

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HSST
Ngày 23 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bắc
Bà Phạm Thị Lan

-Thư ký phiên toà: Bà Bé Thị Na - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2024/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh năm 1995;

Quê quán: xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

ĐKKHKT: Không xác định;

Chỗ ở hiện nay: Không cố định;

Nơi đã cư trú: thôn Th, xã Thanh Cường, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Sỹ T, đã chết và bà Nguyễn Thị C; Chồng, con chưa có.

Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Quyết định số 06/2022/QĐ-TA ngày 06/6/2022 của TAND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 09/6/2023.

Biện pháp ngăn chặn: Bị tạm giữ ngày 12/01/2024, chuyển tạm giam từ ngày 18/01/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Thị H1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/01/2024, Lê Thị H đi bộ ra khu vực hồ Bạch Đằng, thành phố Hải Dương chơi thì gặp một người bạn mới quen tên Tuấn (không rõ địa chỉ cụ thể) Tuấn cho H 01 túi ma túy đá. H cất giấu túi ma túy trong người để khi nào cần thì sẽ mang ra sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 12/01/2024, H đi bộ đến khu vực trước cửa số nhà 87/151 Quang Trung, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương gặp một nam thanh niên tự giới thiệu tên là Nguyễn Văn C, sinh năm: 1992, trú tại: khu 16, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Cường hỏi mua ma túy Methamphetamine. H đồng ý bán túi ma túy (được Tuấn cho) với số tiền 400.000đồng. Cường đồng ý. Khi H và Cường đang giao nhận tiền và ma túy thì bị Tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải Cường đang cầm 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x4)cm, bên trong có chứa các chất tinh thể màu trắng. Thu giữ trên tay trái H đang cầm số tiền 400.000 đồng, trước sự chứng kiến của bà Nguyễn Thị D và chị Nguyễn Thị H1.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể phát hiện chất ma túy trong nước tiểu ngày 12/01/2024 tại Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đối với Lê Thị H xác định: dương tính với chất ma túy trong cơ thể loại ma túy Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định 121/KL-KTHS ngày 14 tháng 01 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 01 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Văn Cường, gửi đến giám định có khối lượng là: 0,043gam là ma túy loại Methamphetamine;

Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại sau giám định: 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSTPHD ngày 22/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Thị H về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H khai nhận hành phạm tội của mình. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định của cơ quan chuyên môn. Xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố

bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Lê Thị H từ 25 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/01/2024; Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 400.000đồng. Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội. Lê Thị H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thị H không có ý kiến gì tranh luận đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của bị cáo Lê Thị H tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45’ ngày 12/01/2024 tại khu vực trước cửa số nhà 87/151 Quang Trung, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Lê Thị H đang bán trái phép 0,043 gam Methamphetamine cho đối tượng tự khai tên Nguyễn Văn Cường với số tiền là 400.000đồng thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Lê Thị H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ, mua bán vì

có tác hại không chỉ cho sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Việc bị cáo Lê Thị H đã có hành vi bán trái phép 0,043gam loại ma túy Methamphetamine với mục đích để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị H là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội nên cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên có hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về nhân thân đã có tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa được xóa. Về tình tiết tăng nặng: không có; về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cần thiết xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới có đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng không có chỗ ở ổn định, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 400.000đ là tiền liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và 01 vỏ túi nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị H bị kết án nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã cho H ma túy và đối tượng mua ma túy của H (tự khai tên là Cường) không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/01/2024.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đồng trong phong bì niêm phong số 31/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương.

Tịch thu, tiêu hủy 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì kí hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong phong bì niêm phong số 121/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/5/2024 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - Công an TP Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu